



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Ngọc Hải
Last Middle First

Current Address 300 Vĩnh Viễn St., Q. 10, T/p HCMinh

Date of Birth 10-20-44 Place of Birth Huế

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-75 To 9-9-87

3. SPONSOR'S NAME: none
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

<u>Nguyễn Ngọc Luân</u> <u>(add. unknown)</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Ngọc Hải
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trinh Ngọc Lan	5-17-48	wife
Nguyễn Ngọc Tùng	11-12-69	son
" " Kim Thoa	5-18-72	daughter
" " Bích Trâm	9-6-73	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE 15-7-1988



A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : NGUYỄN NGOC HAI
2. Other name : ϕ
3. Date place of birth : 20-10-1944
4. Residence address : 300 Vĩnh Viễn, Q10, TP Hồ Chí Minh.
5. Mailing address : 300 Vĩnh Viễn, Q10, TP Hồ Chí Minh.

B. RELATIVE TO ACCOMPANY ME :

Name	D.O.B	P.O.B	Sex	Relation Ship
Trinh Ngoc Lam	17-5-1948	Qui Nhon	Nữ	Uống
Nguyễn Ngọc Tung	12-11-1969	Đà Nẵng	Nam	con trai
Nguyễn Ngọc Lâm Thảo	18-5-1972	Đà Nẵng	Nữ	con gái
Nguyễn Ngọc Bích Trâm	6-9-1973	Đà Nẵng	Nữ	con gái

C. RELATIVE OUTSIDE VIETNAM :

1. Closest relative in the US :

Name	Relation	Address
Nguyễn Ngọc Lâm	Anh họ	Không biết

2. Closest relative in other countries : None

D. Complete family listing (living/dead)

1. Father Nguyễn Ngọc Truân (dead)
2. Mother Huỳnh Thị Đào (Living)
3. Spouse Trinh Ngoc Lam (living) address 300 Vĩnh Viễn, Q10 TP Hồ Chí Minh
4. Children
 - Nguyễn Ngọc Tung (living) "
 - Nguyễn Ngọc Lâm Thảo (living) ✓
 - Nguyễn Ngọc Bích Trâm (living) "

5. Sibling:

Anh ruột Nguyễn Ngọc Long, Thiệu Mỹ Hải quân, cấp

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANISATIONS 1965

OF YOU OR YOUR SPOUSE ?

- Trinh Ngoc Lam
- Đại diện Hãng Imperial tại Đà Nẵng qua trung gian hãng Compagnie Saigonnaise de Transit
- Số 1, hẻm 1 Military Air Baggage Imperial Household Shipping CO. INC.
- P.O Box 20124 ST. Peters Burg FLORIDA 33742 USA
- Giám Thi: Mr John (Đà Nẵng)
- Mr Jean (Sài Gòn)

F. SERVICE WITH GVN OR ARVN BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name : *Nguyễn Ngọc Hải*
2. Date and place of birth: *20-10-1944 Phú Vinh, Hải*
3. Ministry/office/National police unit:
. Đại Đội 106 Cảnh sát Dã chiến, Quảng Ngãi
4. Last rank: *Đại úy Đại Đội, Phó*
5. Name of supervisor: *Đội trưởng Hồ Anh Tuấn*
6. Reason of leaving : *None*
7. Name of US advisors: *Mr GAZA, Mr Robin Son.*
8. Military training in US : *None*

G. TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE : *None*

H. RE. EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name :
2. Total time in re.education : *12 years, 2 months, 13 days*
3. Name of re.education camps date :

<i>Trại Biên Hòa 6/1975 - 6/1976</i>	<i>Trại</i>	<i>Biên Hòa</i>
<i>" Yên Bái 6/1976 - 11/1976</i>	<i>"</i>	<i>Yên Bái</i>
<i>" Hoàng Liên Sơn 9/1976 - 11/1977</i>	<i>"</i>	<i>Hoàng Liên Sơn</i>
<i>" Hà Nam Ninh 11/1977 - 12/1980</i>	<i>"</i>	<i>Hà Nam Ninh</i>
<i>" Côn Đảo 12/1980 - 12/1984</i>	<i>"</i>	<i>Phước Bình</i>
<i>" Hàm Tân 12/1985 - 9/9/1987</i>	<i>"</i>	<i>Hàm Tân, Thuận Hải</i>

4. Still time in re.education : *None*

I. ANY ADDITIONAL REMARKS : Certificate of release - Certificate of marriage - certificate of birth of my children and photo of my spouse + children + *01 bản sao giấy ra trại + 01 bản sao văn bằng tốt nghiệp Sĩ Quan Cảnh Sát*

Signature,

Hai

Nguyễn Ngọc Hải

Saigon, ngày 22-7-1988

Kính thưa Bà,

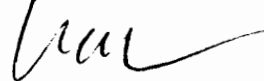
Tôi xin phép tự giới thiệu tôi là:
Nguyễn Ngọc Hải, cựu Đại úy Cảnh sát
Quốc gia, được thôi việc ngày 9-9-1987.
Qua sự giới thiệu của bạn bè,
tôi hôm nay được biết quý danh của Bà.
Và hôm nay tôi xin giới thiệu Bà bố hồ
sơ của tôi xin đi theo chương trình ODP,
rất mong Bà chuyển đạt hồ.

Chưa Bà, sau hơn 12 năm trong
trại tập trung (27/6/1975 → 9/9/1987),
năm rồi vọng to lớn nhất của tôi và cả
gia đình tôi là sớm được tình cờ tại
Hầu kỳ theo chương trình nhân đạo trên
quỹ nhà chúng tôi luôn mong đợi ở Bà
bằng tất cả sự giúp đỡ to lớn.

Chúng tôi xin kính chúc Bà đời dài
sức khỏe và luôn thành công đẹp sự nghiệp
cao quý.

Chúng tôi xin gửi đến Bà lòng kính
trọng và sự biết ơn sâu xa của chúng tôi.

Kính chào Bà



Nguyễn Ngọc Hải.

BỘ NỘI VỤ
Trại Thị Đức
Số 93 GRT

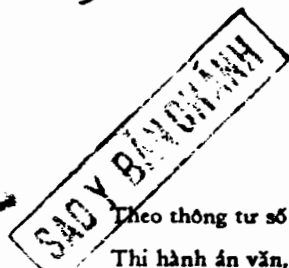
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban
hành theo Thông văn số
2365 ngày 11 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 21 13 ngày 31 tháng 8 m
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Ngọc Hải Sinh năm 1944

Các tên gọi khác

Nơi sinh Huế

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 300 Vĩnh Viễn, Q.10, TP/HCM

Can tội Đại úy đại đội phó, đại đội cảnh sát dã chiến.

Bị bắt ngày 27/6/75 Án phạt 10TQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 300 Vĩnh Viễn, Q.10, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại của anh Hải đã cố gắng.

la động, học tập và chấp hành nội quy của trại c iến

Tiền di đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

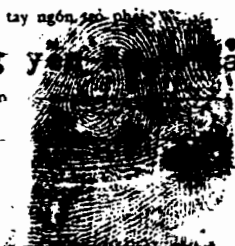
Trước ngày 11 tháng 9 năm 1987

Lên tay ngón, số ph

Của Ng y Hải

Danh bản

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

1000



Thiếu tá, Trịnh Văn B.

CAP 4 QU - Xác nhận

Đ/S ACTIVE có kinh báo tại
địa phương

Ngày 10/9/88

Chức CAP 4 QU



Đinh Văn Lân

Mai Đức Chớp
(Cachim & dân)

Ngày 21 tháng 9 năm 1988
TM. UBND QUẬN QUẬN



Đinh Văn Lân



BỘ NỘI-VU

NHA TỔNG GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

VĂN-BẰNG TỐT-NGHIỆP

Chiếu Nghị Định số 416-ND/NV ngày 12-3-1966 của Phủ Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương

HỌC-VIÊN CẢNH SÁT QUỐC-GIA



Chúng nhận Ông Nguyễn Ngọc Hải
đã theo học lớp Biến-Cấp Viên
khóa III Sĩ Quan Cảnh Sát
mở tại Học-Viện và đã được chấm đầu kỳ thi mãn khóa
ngày 26 tháng 9 năm 1968 với Chú hạng

Số 1551

Chiếu-kiến và chấp nhận



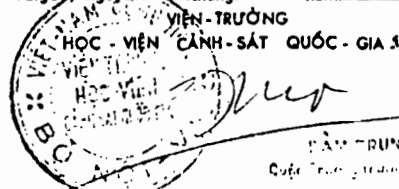
Saigon, ngày 16 tháng 10 năm 1968

TỔNG GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

PHÓ TỔNG GIÁM-ĐỐC C.S.C.G

BÙI-VĂN-THU

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1968



TRƯỞNG
HỌC-VIÊN CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
PHÓ TRƯỞNG
TRƯỜNG

QUẬN

XÃ

Số hiệu

Nhất

Phước-Ninh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH LỤC

CHỨNG THỰC HÔN THỰ

Tên họ người chồng

NGUYỄN-NGỌC-HẢI

Ngũng nghề

Sinh-Viên

Sinh ngày

20

tháng

10

năm

1944

Tại

Phước-Ninh

Hố

Cư trú tại

nt

Tam trú tại

nt

Tên họ cha chồng Sống chết phải nới

Nguyễn-Ngọc-Truyền sinh năm 1918

Tên họ mẹ chồng (Sống chết phải nới)

Nguyễn-Thị-Hà sinh năm 1919

Tên họ người vợ

TRẦN-NGỌC-LAN

Nghề nghiệp

Học sinh

Sinh ngày

17

tháng

05

năm

1949

Tại

Phước-Ninh

Cư trú tại

Phước-Ninh, Hồ-Năng

Tam trú tại

nt

Tên họ cha vợ Sống chết phải nới

Đinh-Văn-Khuông sinh năm 1925

Tên họ mẹ vợ Sống chết phải nới

Châu-Hà-Liên sinh năm 1928

Tên họ người

16-05-1968 (ngày cưới đầu, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

Ngày

tháng

năm

Tại

MIỄN THỊ-THI
CHỦ TỊCH HÒA GIANG
NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 1968

MIỄN LÊ-ĐÌNH

Làm tại Phước-Ninh, ngày tháng năm 19

VỢ

CHỒNG

HỌ LẠI

Trần-Ngọc-Lan (ký tên)

Nguyễn-Ngọc-Hải (ký tên)

CHA MẸ VỢ

(hay giám hộ)

CHA MẸ CHỒNG

(hay giám hộ)

NHÂN CHỒNG

Đinh-Văn-Khuông (ký tên)

Nguyễn-Ngọc-Truyền (ký tên)

SAGY DAN CHANH

Ngày 20 tháng 7 năm 1988
TM. UBND Phường 10



Đinh Văn Lễ

PHỤNG TRÍCH LỤC

ngày tháng năm
XÃ TRƯỞNG kiêm ỦY-VIÊN HÒA GIANG
PHỤNG-TRÍCH-LỤC
HƯỚNG ngày 22 tháng 4 năm 73
PHƯỜNG-TRƯỞNG
PHƯỜNG NAM-ĐÌNH



Đinh Văn Lễ

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG-PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG
CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI - SINH

số 3999

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám
ngày Long Mot tháng chín hải tam giê
Trước mặt chúng tôi là TU-DONG Chánh án
Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn phòng
cá Ông Mai-Xuan-Triet Lục-sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN



1o	Nguyễn-van-Tu	32	tuổi, trú ngụ tại	Su-Doan 2
Căn cước số	26A002004	cấp tại	Qui-Nhon	ngày 29-08-1955
2o	Van-Khanh	23	tuổi, trú ngụ tại	Phuoc-Ninh Da-Nang
Căn cước số	35A0072	cấp tại	Phu-Ky	ngày 30-09-1955
3o	Le-Thi-Con	25	tuổi, trú ngụ tại	Phuoc-Ninh Da-Nang
Căn-cước số	D33B000961	cấp tại	Phuoc-Ninh	ngày 24-08-1955

Những người chứng nói trên sau khi thề mót tất cả sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ Có Trình-Ngoc-Lan

Nam, Nữ, Quốc-tích Việt-Nam sinh ngày muoi bay
năm Lot ngàn chín trăm bốn mươi tám

SAC Y ĐẮC CHÁNH

Thị-Xa Qui-Nhon

thống Nam
là con của Ông Trình-Van-Khuong

và Bà Chau-Ai-Lien

Ngày 10 tháng 7 năm 1958
TM. UBND Phường HOI

ỦY VIÊN THẨM

Mấy người này quả quyết rằng Chau-Ai-Lien
không thể xuất nộp giấy KHAI SINH con y thì được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán
Bản đã hủy bỏ những biên cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc



Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
47-Trung - Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI SINH
Điền Trình-Ngoc-Lan cấp cho đương sự

đã nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự

Người đứng khai

Những người chứng

Chanh-An;

Lục-Sự

Chau-Ai-Lien

Nguyễn-Van-Tu
Van-Khanh
Le-Thi-Con

TU-DONG

Mai-Xuan-Triet

Lam hàn chánh

Trước bạ thâu

Trước bạ tại Da-Nang, ngày 3/9/58

Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày

Quyển 12 tờ 84 số 3321

CHỮ SỬ

Ký tên và đóng dấu



Sao Y chánh bản

Đà-Nẵng, ngày 1 tháng 6 năm 1962

CHÁNH LỤC SỰ

1	Ấu nhi (tên họ)	NGUYỄN-NGỌC-TÙNG
1	Phái	Nam
1	Sinh ngày tháng năm	Ngày mười hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (12.II.1969)
1	Tại	Nhà hộ sinh Bác sĩ Lê-Nguyên-Cát Đà-Nẵng
1	Cha tên họ	NGUYỄN-NGỌC-HẢI
1	Tuổi	25 tuổi
1	Nghề nghiệp	Cảnh-sát
1	Cư trú tại	68 Nguyễn-Hoàng, Đà Nẵng
1	Mẹ tên họ	TRINH-NGỌC-LAN
1	Tuổi	21
1	Nghề nghiệp	Nội trợ
1	Cư trú tại	68 Nguyễn Hoàng, Đà Nẵng
1	Vợ chính hay vợ thứ	Chính
1	Người khai	NGUYỄN-NGỌC-HẢI
1	Tuổi	25 tuổi
1	Nghề nghiệp	Cảnh-sát
1	Cư trú tại	68 Nguyễn Hoàng, Đà Nẵng
1	Ngày khai	Ngày tám, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (08.II.1969)
1	Người chứng thứ nhất tên họ	Cố giấy chứng nhận của nhà hộ sinh
1	Tuổi	Bác-sĩ Lê Nguyên Cát Số 31 Thành Thái
1	Nghề nghiệp	Đà-Nẵng cấp
1	Cư trú tại	
1	Người chứng thứ nhì tên họ	
1	Tuổi	
1	Nghề nghiệp	
1	Cư trú tại	



Làm tại Xương-Bình, ngày 08 tháng 12 năm 1969

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG

NGƯỜI KHAI
NGUYỄN NGỌC HẢI

PHÙNG TRÍCH LỤC

XƯƠNG BÌNH ngày 26

tháng 6 năm 1974

PHÙNG TRƯỞNG KIỂM HỘ TỊCH

PHÙNG TRÍCH LỤC

ngày tháng năm 197

XÁ TRƯỞNG KIỂM ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Đã ký và đóng dấu: TRẦN VAN HANG

S A O Y B A N C H Í N H :



QUỐC NINH NGÀY 2 THÁNG 8 NĂM 82
T M U E N D . P H U O N G P H U O C N I N H

Đinh Văn Lợi

Ấu nhi (tên họ)	NGUYỄN-NGỌC-KIM-THOÀ	
Phái	NỮ	
Sinh ngày tháng năm	Ngày mười tám, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (18.05.1972)	
Tại	Bảo sanhviện Bác-sĩ Lê-Huy-Chước Đà-Nẵng	
Cha (tên họ)	Nguyễn-Ngọc-Hải	
Tuổi	28	
Nghề nghiệp	Cảnh-Sát	
Cư trú tại	Số 03, đường Duy-Tân, Đà-Nẵng	
Mẹ (tên họ)	Trịnh-Ngọc-Lan	
Tuổi	24	
Nghề nghiệp	Nội-trợ	
Cư trú tại	Số 03 đường Duy-Tân, Đà-Nẵng	
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh	
Người khai	Nguyễn-Ngọc-Hải	
Tuổi	28	
Nghề nghiệp	Cảnh-Sát	
Cư trú tại	Số 03 đường Duy-Tân, Đà-Nẵng	
Ngày khai	Ngày hai mươi chín, tháng năm, năm một ngàn, chín trăm bảy mươi hai (29.05.1972)	
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Phan-bá-Hoàng	
Tuổi	63	
Nghề nghiệp	Thương-gia	
Cư trú tại	270, đường Bạch-Đằng, Huế	
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Ngô-hữu-Phước	
Tuổi	30	
Nghề nghiệp	Giáo-sư	
Cư trú tại	Số 01, đường Nguyễn-Du, Huế	



Làm tại Khu phố Thạch-Thang, ngày 29 tháng 05 năm 1972

NGƯỜI KHAI
NGUYỄN-NGỌC-HẢI

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG
Phan-bá-Hoàng (ký)
Ngô-hữu-Phước (ký)

PHỤNG TRÍCH LỤC

Thạch-Thang ngày 26 tháng 6 năm 1974

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Đã ký và đóng dấu : HUỲNH ĐẮC SƯ

S A O Y B A N C H Í N H



THUỐC NINH NGÀY 2 THÁNG 8 NĂM 82
IM. UBND. PHUONG PHUOC NINH

Đinh Văn Tín

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Đà-Nẵng
Quận Nhật (I)
Xã Phường Thạch Thang
Số hiệu 491

// TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 14 tháng 9 năm 1973



Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-NGỌC-BÍCH-TRÂM
Con trai hay con gái NỮ
Ngày sinh Ngày Sáu, Tháng Chín, Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi Ba, (06.09.1973)
Nơi sinh Thạch-Thang, Đà-Nẵng
Tên họ người cha NGUYỄN-NGỌC-HẢI 1944
Tên họ người mẹ TRỊNH-NGỌC-LAN 1948
Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ-Chánh (Có hôn-Thú)
Tên họ người đứng khai NGUYỄN-NGỌC-HẢI

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thạch-Thang, ngày 14 tháng 9 năm 1973
Phường-Trưởng kiêm Viên chức hộ tịch

Đã ký và đóng dấu : LÊ-NHƯ-HUỆ

S A O Y B A N C H I N H :

BÌNH HIỆN, NGÀY 14 THÁNG 9 NĂM 19 8 7

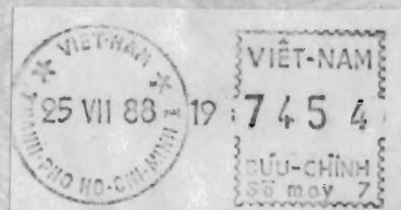
TM. UBND PHƯỜNG BÌNH HIỆN



NGUYỄN VĂN MÃI

From Nguyễn Ngọc Hải
300 Vĩnh Viễn, Q10.
TP Hồ Chí Minh
Việt Nam

R 9.
No 6 7 9



AUG 1 1 1988



To: Bà Kiều Minh. Chữ,
PO. Box. 5435 Arlington. STA
Arlington, VA. 22205-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL